

Số: 2830/BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo
Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ
ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269;

Email: bvdhyd@umc.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ
quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp
ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3)*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét,
đăng tải thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (5).



Nguyễn Hoàng Bắc



**CÁC NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM**

*(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe, số: 2830/BVĐHYD-KHĐT, ngày 13/12/2022)*

TT	Mã đào tạo	Chuyên ngành	Trình độ	Trường
1	CK 62 72 98 01	Y học gia đình	Chuyên khoa cấp II	ĐHYD TPHCM
2	CK 60 72 98	Y học gia đình	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TPHCM
3		Y học gia đình	Thạc sĩ	ĐHYD TPHCM
4		Phục hồi chức năng	Chuyên khoa cấp II	ĐHYD TPHCM



Phụ lục 1

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 2830 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13/12/2022)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	CK 62 72 98 01	Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	Y học gia đình nâng cao	1. Chăm sóc sơ sinh và cấp cứu thảm họa: - Cấp cứu thảm họa: lọc bệnh, chuyển viện an toàn, CPR, sơ cứu gãy xương, vết thương mạch máu - Hồi sức sơ sinh: bóng mặt nạ oxy - Phương pháp Kangaroo 2. Sức khỏe toàn cầu: - Xây dựng kế hoạch chăm sóc và xử trí sơ cứu ở phòng khám	Khoa Khám bệnh	09	45	0	0	0	45



Handwritten signature

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					ngoại trú theo y học gia đình - Các bệnh không lây thường gặp - Các bệnh lây thường gặp - Thảm họa cho người lớn và trẻ em - An toàn và phòng ngừa rủi ro trong chăm sóc người bệnh thuộc chuyên ngành Y học gia đình - Phòng ngừa chấn thương và tai nạn thường gặp ở người lớn và trẻ em - Xây dựng kế hoạch tầm soát sớm ung thư thường gặp - Xây dựng kế hoạch chủng ngừa cho các thành viên trong gia đình 3. Chăm sóc vết thương: - Đại cương chăm sóc vết thương								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế lành sẹo, chăm sóc dự phòng vết thương đặc biệt - Chăm sóc vết thương đặc biệt: Vết thương loét ở người bệnh tiểu đường, đột quy, mạn tính - Thuốc và các biện pháp hỗ trợ trong chăm sóc vết thương - Oxy cao áp 4. Chăm sóc và quản lý bệnh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Y học lao động và bệnh nghề nghiệp ở Việt Nam - Khám tầm soát và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp - Thực hành công tác bảo hộ lao động cho nhà máy, xí nghiệp - Bệnh bụi phổi silic, asbest, phổi bông, nhiễm độc chì, thủy ngân, benzen, mangan, thuốc trừ sâu 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Điếc nghề nghiệp do tiếng ồn - Nhiễm phóng xạ do nghề nghiệp - Nhiễm vi sinh: lao, leptospiro, HIV, viêm gan siêu vi. 5. Y học thể thao ứng dụng vào Y học gia đình: <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên lý y học thể thao ở người cao tuổi - Chẩn đoán và xử trí bước đầu các sang chấn thông thường trong thể thao học đường - Chẩn đoán và xử trí bước đầu các sang chấn thông thường trong thể thao người lớn - Dinh dưỡng trong y học thể thao - Tham vấn phòng ngừa sang chấn trong y học thể thao tuổi học đường 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Tham vấn phòng ngừa sang chấn trong y học thể thao người lớn							
2.	CK 60 72 98	Chuyên khoa cấp I	Y học gia đình	Quản lý phòng khám và các dịch vụ sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định quản lý hành nghề y dược tư nhân và các vi phạm thường gặp - Luật khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam và áp dụng vào thực hành khám chữa bệnh - Tổ chức và quản lý một phòng khám chuyên khoa Y học gia đình - Tính chuyên nghiệp của bác sĩ gia đình, mối quan hệ báo chí và Bác sĩ gia đình - Các dịch vụ phòng khám chuyên khoa Y học gia đình và quản lý chất lượng qua bệnh án điện tử 	Khoa Khám bệnh	09	45	0	0	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3.		Thạc sĩ	Y học gia đình	Y học gia đình 1 Y học gia đình 2	<p>1. Y học gia đình 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử Y học gia đình thế giới và Việt Nam - 6 nguyên lý Y học gia đình - Vai trò của bác sĩ gia đình trong hệ thống y tế - Cây WONCA - Mô hình tâm-sinh-xã hội - Gia đình và bệnh tật: sự tác động qua lại - Những kỹ năng cần thiết của một bác sĩ gia đình - Công cụ y học gia đình: APGAR, vòng đời, cây phả hệ, SCREEM - Quản lý cá nhân và gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan với hồ sơ sức khỏe y học gia đình giấy và điện tử <p>2. Y học gia đình 2:</p>	Khoa Khám bệnh	09	45	0	0	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị sốt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị phù - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị tiểu đạm - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị khó thở - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị ho - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau ngực - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chóng mặt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau đầu - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau bụng 								

vu

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau khớp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau thắt lưng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chấn thương, vết thương - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh ngộ độc - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh có sang thương da thường gặp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị xuất huyết âm đạo 							
4.		Chuyên khoa cấp II	Phục hồi chức năng	Khoa học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Con đường dẫn truyền đau - Các vị trí tác động giảm đau trên con đường dẫn truyền đau 	Khoa Thần kinh	01	05	72	216	0	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Tác động của đau trên các hệ cơ quan - Sự mềm dẻo của thần kinh - Cập nhật tổn thương thần kinh ngoại biên và quá trình phục hồi - Khoa học thần kinh về thăng bằng của cơ thể ứng dụng trong phục hồi chức năng - Khoa học thần kinh về điều hợp vận động ứng dụng trong phục hồi chức năng - Khoa học thần kinh về ngôn ngữ - Kiểm soát của thần kinh trong quá trình tổng xuất nước tiểu 							
				Phục hồi chức năng rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh - Lựa chọn công cụ lượng giá trong phục hồi chức năng rối loạn vận động 							

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Phục hồi chức năng cho bệnh Parkinson - Phục hồi chức năng cho loạn trương lực cơ - Phục hồi chức năng cho thất điều - Phục hồi chức năng cho múa giật 							
				Lý sinh lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sinh học của sự co cơ - Đại cương phân tích vận động - Tiêu hao năng lượng trong đi lại - Tác động của nhiệt trên cơ thể người - Tác động của siêu âm trên cơ thể người - Tác động của sóng điện từ trên cơ thể người - Tác động của dòng điện trên cơ thể người - Tác động của từ trường trên cơ thể người 	Khoa Chấn thương chỉnh hình	02	10	43	129	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Phục hồi chức năng trong hồi sức tích cực, chăm sóc giảm nhẹ và ung thư	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn trong phục hồi chức năng tại hồi sức tích cực (cả nhân viên y tế và người bệnh) - ERAS và ứng dụng trong thực tiễn lâm sàng - Tiếp cận phục hồi chức năng cho người bệnh ung thư - Phục hồi chức năng cho một số bệnh ung thư thường gặp - Phục hồi chức năng trong điều trị chăm sóc giảm nhẹ - Dinh dưỡng cho người bệnh hồi sức tích cực, ung thư và chăm sóc giảm nhẹ 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	01	05	30	90	0	05
				Phục hồi chức năng tim phổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm pháp gắng sức trong phục hồi chức năng hô hấp tim mạch - Nguyên lý và chỉ định tập luyện cho 	Khoa Phục hồi chức năng	01	05	0	0	0	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					bệnh nhân hô hấp/ tim mạch - Phục hồi chức năng cho suy tim - Phục hồi chức năng cho bệnh lý mạch vành - Phục hồi chức năng cho phẫu thuật tim mạch - Hoạt động trị liệu cho bệnh lý hô hấp, tim mạch - Vai trò của phục hồi chức năng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ tim mạch: thừa cân, béo phì								
				Quản lý đau	- Tổng quan về đau cấp tính và mạn tính - Tiếp cận người bệnh đau - Sử dụng thuốc điều trị đau cấp tính và mạn tính - Các kỹ thuật không xâm lấn điều trị đau - Các kỹ thuật xâm lấn trong điều trị đau	Khoa Ngoại Thần kinh	01	05	32	96	0	05	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Giảm đau đa mô thức - Vai trò của bác sĩ phục hồi chức năng trong quản lý đau 							



vu

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 2830 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13/12/2022)

1. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Y học gia đình / Y học gia đình nâng cao

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Phạm Lê An	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Nhi	001226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Nhi	32	Y học gia đình nâng cao	1. Chăm sóc sơ sinh và cấp cứu thảm họa: - Cấp cứu thảm họa: lọc bệnh, chuyển viện an toàn, CPR, sơ cứu gãy xương, vết thương mạch máu - Hồi sức sơ sinh: bóng mặt nạ oxy - Phương pháp Kangaroo 2. Sức khỏe toàn cầu: - Xây dựng kế hoạch chăm sóc và xử trí sơ cứu ở	Khoa Khám bệnh	0
2.	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20				



Handwritten signature

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	001503/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	20		phòng khám ngoại trú theo y học gia đình - Các bệnh không lây thường gặp - Các bệnh lây thường gặp - Thăm họa cho người lớn và trẻ em		
4.	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20		- An toàn và phòng ngừa rủi ro trong chăm sóc người bệnh thuộc chuyên ngành Y học gia đình - Phòng ngừa chấn thương và tai nạn thường gặp ở người lớn và trẻ em		
5.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Ngoại	001390/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Ngoại	20		- Xây dựng kế hoạch tầm soát sớm ung thư thường gặp - Xây dựng kế hoạch chủng ngừa cho các thành viên trong gia đình		
6.	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	13		3. Chăm sóc vết thương: - Đại cương chăm sóc vết thương - Cơ chế lành sẹo, chăm sóc dự phòng vết thương đặc biệt		
7.	Trần Thị Nhật Vy	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	002418/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên	12		- Chăm sóc vết thương đặc biệt: Vết thương loét ở		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					khoa Sản phụ khoa			người bệnh tiểu đường, đột quy, mạn tính - Thuốc và các biện pháp hỗ trợ trong chăm sóc vết thương - Oxy cao áp 4. Chăm sóc và quản lý bệnh nghề nghiệp: - Y học lao động và bệnh nghề nghiệp ở Việt Nam - Khám tầm soát và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp - Thực hành công tác bảo hộ lao động cho nhà máy, xí nghiệp - Bệnh bụi phổi silic, asbest, phổi bông, nhiễm độc chì, thủy ngân, benzen, mangan, thuốc trừ sâu - Điếc nghề nghiệp do tiếng ồn - Nhiễm phóng xạ do nghề nghiệp - Nhiễm vi sinh: lao, leptospiro, HIV, viêm gan siêu vi. 5. Y học thể thao ứng dụng vào Y học gia đình: - Các nguyên lý y học thể thao ở người cao tuổi		
8.	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lão khoa	349/QĐ-SYT và 0027499/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lão khoa	12				
9.	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội tổng quát - Y học gia đình	0029488/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí bước đầu các sang chấn thông thường trong thể thao học đường - Chẩn đoán và xử trí bước đầu các sang chấn thông thường trong thể thao người lớn - Dinh dưỡng trong y học thể thao - Tham vấn phòng ngừa sang chấn trong y học thể thao tuổi học đường - Tham vấn phòng ngừa sang chấn trong y học thể thao người lớn 		

2. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Y học gia đình / Quản lý phòng khám và các dịch vụ sức khỏe

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Lê An	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Nhi	001226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học	32	Quản lý phòng khám và các dịch vụ sức khỏe	- Quy định quản lý hành nghề y dược tư nhân và các vi phạm thường gặp	Khoa Khám bệnh	0

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					gia đình, Nhi			<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam và áp dụng vào thực hành khám chữa bệnh - Tổ chức và quản lý một phòng khám chuyên khoa Y học gia đình - Tính chuyên nghiệp của Bác sĩ gia đình, mối quan hệ báo chí và Bác sĩ gia đình - Các dịch vụ phòng khám chuyên khoa Y học gia đình và quản lý chất lượng qua bệnh án điện tử 		
2	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20				
3	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	001503/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	20				
4	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20				
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Ngoại	001390/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Ngoại	20				

Ulu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	13				
7	Trần Thị Nhật Vy	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	002418/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	12				
8	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lão khoa	349/QĐ-SYT và 0027499/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lão khoa	12				
9	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội tổng quát - Y học gia đình	0029488/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10				

3. Sau Đại học / Thạc sĩ / Y học gia đình / Y học gia đình 1, Y học gia đình 2

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Lê An	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Nhi	001226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Nhi	32	Y học gia đình 1 Y học gia đình 2	1. Y học gia đình 1: - Lịch sử Y học gia đình thế giới và Việt Nam - 6 nguyên lý Y học gia đình - Vai trò của bác sĩ gia đình trong hệ thống y tế - Cây WONCA - Mô hình tâm – sinh - xã hội - Gia đình và bệnh tật: sự tác động qua lại - Những kỹ năng cần thiết của một bác sĩ gia đình - Công cụ y học gia đình: APGAR, vòng đời, cây phá hệ, SCREAM - Quản lý cá nhân và gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan với hồ sơ sức khỏe y học gia đình giấy và điện tử 2. Y học gia đình 2: - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị sốt	Khoa Khám bệnh	0
2	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20				
3	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	001503/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	20				
4	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	20				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Ngoại	001390/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Ngoại	20		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị phù - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị tiểu đái - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị khó thở - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị ho - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau ngực - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chóng mặt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau đầu - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau bụng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau khớp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau thắt lưng 		
6	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	13				
7	Trần Thị Nhật Vy	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	002418/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	12				
8	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lão khoa	349/QĐ-SYT và 0027499/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lão khoa	12				
9	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội tổng quát – Y học gia đình	0029488/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên	10				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					khoa Nội tổng hợp			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chấn thương, vết thương - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh ngộ độc - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh có sang thương da thường gặp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị xuất huyết âm đạo 		

4. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Phục hồi chức năng / Khoa học thần kinh, Phục hồi chức năng rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh, Lý sinh lâm sàng, Phục hồi chức năng trong hồi sức tích cực, chăm sóc giảm nhẹ và ung thư, Phục hồi chức năng tim phổi, Quản lý đau

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Bùi Hồng Thiên Khanh	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Chấn thương chỉnh hình	001340/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	28	Lý sinh lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sinh học của sự co cơ - Đại cương phân tích vận động - Tiêu hao năng lượng trong đi lại 	Khoa Chấn thương chỉnh hình	43

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Lê Tường Viễn	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Chấn thương chỉnh hình	001498/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	16		<ul style="list-style-type: none"> - Tác động của nhiệt trên cơ thể người - Tác động của siêu âm trên cơ thể người - Tác động của sóng điện từ trên cơ thể người - Tác động của dòng điện trên cơ thể người - Tác động của từ trường trên cơ thể người 		
3	Thân Hà Ngọc Thử	Tiến sĩ Bác sĩ	Lão khoa	001443/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng quát	32	Phục hồi chức năng trong hồi sức tích cực, chăm sóc giảm nhẹ và ung thư	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn trong phục hồi chức năng tại hồi sức tích cực (cả nhân viên y tế và người bệnh) - ERAS và ứng dụng trong thực tiễn lâm sàng - Tiếp cận phục hồi chức năng cho người bệnh ung thư - Phục hồi chức năng cho một số bệnh ung thư thường gặp - Phục hồi chức năng trong điều trị chăm sóc giảm nhẹ - Dinh dưỡng cho người bệnh hồi sức tích cực, ung thư và chăm sóc giảm nhẹ 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần kinh	19	Quản lý đau	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về đau cấp tính và mạn tính - Tiếp cận người bệnh đau - Sử dụng thuốc điều trị đau cấp tính và mạn tính - Các kỹ thuật không xâm lấn điều trị đau - Các kỹ thuật xâm lấn trong điều trị đau - Giảm đau đa mô thức - Vai trò của bác sĩ phục hồi chức năng trong quản lý đau 	Khoa Ngoại Thần kinh	32
5	Trần Ngọc Tài	Tiến sĩ Bác sĩ	Thần kinh	001421/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	22	Khoa học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Con đường dẫn truyền đau - Các vị trí tác động giảm đau trên con đường dẫn truyền đau - Tác động của đau trên các hệ cơ quan - Sự mềm dẻo của thần kinh - Cập nhật tổn thương thần kinh ngoại biên và quá trình phục hồi - Khoa học thần kinh về thăng bằng của cơ thể ứng dụng trong phục hồi chức năng 	Khoa Thần kinh	72

lu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học thần kinh về điều hợp vận động ứng dụng trong phục hồi chức năng - Khoa học thần kinh về ngôn ngữ - Kiểm soát của thần kinh trong quá trình tổng xuất nước tiểu 		
							Phục hồi chức năng rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh - Lựa chọn công cụ lượng giá trong phục hồi chức năng rối loạn vận động - Phục hồi chức năng cho bệnh Parkinson - Phục hồi chức năng cho loạn trương lực cơ - Phục hồi chức năng cho thất điều - Phục hồi chức năng cho múa giật 		
6	Nguyễn Đức Thành	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Chấn thương chỉnh hình – Phục hồi chức năng	001436/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	22	Phục hồi chức năng tim phổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm pháp gắng sức trong phục hồi chức năng hô hấp tim mạch - Nguyên lý và chỉ định tập luyện cho người bệnh hô hấp/ tim mạch 	Khoa Phục hồi chức năng	0

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Phục hồi chức năng cho suy tim - Phục hồi chức năng cho bệnh lý mạch vành - Phục hồi chức năng cho phẫu thuật tim mạch - Hoạt động trị liệu cho bệnh lý hô hấp, tim mạch - Vai trò của phục hồi chức năng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ tim mạch: thừa cân, béo phì 		
							Phục hồi chức năng trong hồi sức tích cực, chăm sóc giảm nhẹ và ung thư	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn trong phục hồi chức năng tại hồi sức tích cực (cả nhân viên y tế và người bệnh) - ERAS và ứng dụng trong thực tiễn lâm sàng - Tiếp cận phục hồi chức năng cho người bệnh ung thư - Phục hồi chức năng cho một số bệnh ung thư thường gặp - Phục hồi chức năng trong điều trị chăm sóc giảm nhẹ - Dinh dưỡng cho người bệnh hồi sức tích cực, ung thư và chăm sóc giảm nhẹ 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Quản lý đau	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về đau cấp tính và mạn tính - Tiếp cận người bệnh đau - Sử dụng thuốc điều trị đau cấp tính và mạn tính - Các kỹ thuật không xâm lấn điều trị đau - Các kỹ thuật xâm lấn trong điều trị đau - Giảm đau đa mô thức - Vai trò của bác sĩ phục hồi chức năng trong quản lý đau 	Khoa Ngoại Thần kinh	32
							Phục hồi chức năng rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh - Lựa chọn công cụ lượng giá trong phục hồi chức năng rối loạn vận động - Phục hồi chức năng cho bệnh Parkinson - Phục hồi chức năng cho loạn trương lực cơ - Phục hồi chức năng cho thất điều - Phục hồi chức năng cho múa giật 	Khoa Thần kinh	72

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

*(đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 2830 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13/12/2022)*

1. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Y học gia đình / Y học gia đình nâng cao

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Máy đo SpO2	01	
8.	Đèn đọc phim X quang	02	
9.	Cân sức khỏe	01	
10.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	02	
11.	Thước dây đo vòng eo hông	02	
12.	Ống nghe tim phổi	02	
13.	Đèn khám họng	02	
14.	Đề lưới	50	
15.	Phần mềm bệnh án điện tử của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM	01	
16.	Bàn khám	02	
17.	Giường khám	02	
18.	Hồ sơ sức khỏe Y học gia đình (bản giấy)	200	

2. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Y học gia đình / Quản lý phòng khám và các dịch vụ sức khỏe

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	



Uu

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Máy đo SpO2	01	
8.	Đèn đọc phim X quang	02	
9.	Cân sức khỏe	01	
10.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	02	
11.	Thước dây đo vòng eo hông	02	
12.	Ống nghe tim phổi	02	
13.	Đèn khám họng	02	
14.	Đè lưỡi	50	
15.	Phần mềm bệnh án điện tử của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	01	
16.	Bàn khám	02	
17.	Giường khám	02	
18.	Hồ sơ sức khỏe Y học gia đình (bản giấy)	200	

3. Sau Đại học / Thạc sĩ / Y học gia đình / Y học gia đình 1, Y học gia đình 2

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Máy đo SpO2	01	
8.	Đèn đọc phim X quang	02	
9.	Cân sức khỏe	01	
10.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	02	
11.	Thước dây đo vòng eo hông	02	
12.	Ống nghe tim phổi	02	
13.	Đèn khám họng	02	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
14.	Đè lưới	50	
15.	Phần mềm bệnh án điện tử của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	01	
16.	Bàn khám	02	
17.	Giường khám	02	
18.	Hồ sơ sức khỏe Y học gia đình (bản giấy)	200	

4. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Phục hồi chức năng / Khoa học thần kinh, Phục hồi chức năng rối loạn vận động do nguyên nhân thần kinh, Lý sinh lâm sàng, Phục hồi chức năng trong hồi sức tích cực, chăm sóc giảm nhẹ và ung thư, Phục hồi chức năng tim phổi, Quản lý đau

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Máy siêu âm điều trị	02	K. PHCN
5.	Máy sóng ngắn	01	K. PHCN
6.	Máy điện xung	02	K. PHCN
7.	Máy kéo giãn cột sống	01	K. PHCN
8.	Xe đạp tập	01	K. PHCN
9.	Đèn hồng ngoại	04	K. PHCN
10.	Kích thích điện cầm tay	02	K. PHCN
11.	Bộ trữ lạnh điều trị giảm đau	01	K. PHCN
12.	Máy điều trị giảm đau trong điều trị thần kinh	01	K. PHCN
13.	Phòng giao ban	01	K. CTCH
14.	Máy vi tính cố định	01	K. CTCH
15.	Máy chiếu	01	K. CTCH
16.	Màn chiếu	01	K. CTCH
17.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	02	K. CTCH
18.	Máy sốc tim lưỡng cực không tạo nhịp	01	K. CTCH
19.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. CTCH
20.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	02	K. CTCH
21.	Giường hồi sức điều khiển điện	12	K. CTCH
22.	Giường bệnh	31	K. CTCH
23.	Máy tập khớp gối	04	K. CTCH



TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
24.	Phòng giao ban	01	K. Ngoại Thần kinh
25.	Máy vi tính cố định	01	K. Ngoại Thần kinh
26.	Máy chiếu	01	K. Ngoại Thần kinh
27.	Màn chiếu	01	K. Ngoại Thần kinh
28.	Giường bệnh	32	K. Ngoại Thần kinh
29.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. Ngoại Thần kinh
30.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	17	K. Ngoại Thần kinh
31.	Máy đo SpO2	02	K. Ngoại Thần kinh
32.	Máy đo áp lực nội sọ	01	K. Ngoại Thần kinh
33.	Máy đo huyết áp điện tử	06	K. Ngoại Thần kinh
34.	Đèn đọc phim (loại 2 phim)	01	K. Ngoại Thần kinh
35.	Đèn đọc phim (loại 3 phim)	01	K. Ngoại Thần kinh
36.	Máy cắt đốt điều trị đau dây thần kinh số V	01	K. Ngoại Thần kinh
37.	Máy C-Arm dùng chụp cột sống	01	K. Ngoại Thần kinh
38.	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh Carl Zeiss	01	K. Ngoại Thần kinh
39.	Máy theo dõi liệt tủy trong khi mổ	01	K. Ngoại Thần kinh
40.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	06	K. Ngoại Thần kinh
41.	Hệ thống máy cảnh báo thần kinh liệt tủy trong phẫu thuật cột sống	01	K. Ngoại Thần kinh
42.	Máy bơm tiêm điện	04	K. Ngoại Thần kinh
43.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	08	K. Ngoại Thần kinh
44.	Phòng giao ban	01	K. Thần kinh
45.	Máy vi tính cố định	01	K. Thần kinh
46.	Máy chiếu	01	K. Thần kinh
47.	Màn chiếu	01	K. Thần kinh
48.	Giường bệnh	26	K. Thần kinh
49.	Giường hồi sức điều khiển điện	06	K. Thần kinh
50.	Máy siêu âm doppler mạch máu xuyên sọ theo dõi hai bên kèm module siêu âm động mạch cảnh	01	K. Thần kinh
51.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	06	K. Thần kinh
52.	Máy đo điện não video 86 kênh	01	K. Thần kinh
53.	Máy đo điện não 32 kênh với chức năng theo dõi 24h	01	K. Thần kinh
54.	Máy đo điện não di động	01	K. Thần kinh

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
55.	Máy đo điện cơ di động	01	K. Thần kinh
56.	Máy giúp thở BiPAP không xâm nhập chạy điện	01	K. Thần kinh
57.	Giường đường	01	K. Lão-CSGN
58.	Máy vi tính cố định	01	K. Lão-CSGN
59.	Máy chiếu	01	K. Lão-CSGN
60.	Màn chiếu	01	K. Lão-CSGN
61.	Giường bệnh	30	K. Lão-CSGN
62.	Máy thử đường huyết	02	K. Lão-CSGN
63.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. Lão-CSGN
64.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	K. Lão-CSGN
65.	Máy đo SpO2	04	K. Lão-CSGN
66.	Máy phun khí dung	04	K. Lão-CSGN
67.	Máy truyền dịch Infusomat	01	K. Lão-CSGN
68.	Máy đo huyết áp cơ	02	K. Lão-CSGN
69.	Máy đo huyết áp điện tử	02	K. Lão-CSGN
70.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	K. Lão-CSGN
71.	Máy bơm tiêm điện	03	K. Lão-CSGN
72.	Máy hút đàm	01	K. Lão-CSGN
73.	Đèn sưởi	01	K. Lão-CSGN
74.	Đèn đọc phim X quang	01	K. Lão-CSGN
75.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	K. Lão-CSGN
76.	Cân sức khỏe	01	K. Lão-CSGN
77.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	K. Lão-CSGN
78.	Xe tiêm	05	K. Lão-CSGN



Handwritten signature